

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 78/2025/HSST

Ngày: 08/5/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Trà Vinh; Đăng ký thường trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 9, N, phường T (phường A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ; Quê quán: Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tổng quản lý Karaoke P; Họ tên cha: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1963 (chết ngày 12/12/2024); Họ tên mẹ: Lý Ngọc T, sinh năm: 1960; A, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1983; Vợ: Hồ Thị Quỳnh G, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con ruột: Có 01 người, sinh năm 2013; Sống chung như vợ chồng với: Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm 1996.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C – có mặt

2. Nguyễn Thanh H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: 5 T, P. C, Q. N, TP .; Chỗ ở: 2/3/26, đường B, P. T, Q. N, TP .; Quê quán: Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ

học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Phó Tổng quản lý tại Karaoke P; Họ tên cha: Nguyễn Văn D (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1976; A, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Vợ: Lê Hoàng A, sinh năm 1998.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Về nhân thân: Bị cáo H có 01 tiền án, ngày 27/05/2016 tại Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “cố ý gây thương tích”. Đến ngày 15/8/2016 Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội “cố ý gây thương tích” *(đã được xóa án tích, đã bồi thường thiệt hại)*.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C – có mặt.

3. Nguyễn Hoàng Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh : Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh : Đồng Tháp; Quê quán: Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tổ trưởng quản lý tại Karaoke P; Họ tên cha: Nguyễn Thanh T1, sinh năm không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Kim H1, sinh năm: 1973; A, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 2001; Vợ Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Về nhân thân: Ngày 08/3/2017 bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng *(chấp hành xong ngày 16/10/2017)*. Ngày 08/01/2020 bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích *(đã chấp hành xong)*

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C – có mặt.

4. Phạm Văn T2; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Quê quán: Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tổ phó quản lý tại Karaoke P; Họ tên cha: Phạm Văn T3, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1981; A, chị, em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C – có mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Lâm Hồng Y

sinh năm: 1999 - *vắng mặt*

Địa chỉ: Số I, T, P. X, Q. N, TP ..

2. Bà Nguyễn Thị Minh T4

sinh năm: 2002 - *vắng mặt*

Địa chỉ: Mini H, đường số A, khu G Cần Thơ, phường A, Q. N, TP ..

3. Bà Trần Thị Thủy T5

sinh năm: 1990 - *vắng mặt*

Địa chỉ: Số E T, P. C, Q. N, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/7/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C và Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, tiến hành khám xét khẩn cấp quán K, địa chỉ số A đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Thời điểm khám xét, lực lượng Công an phát hiện tại các phòng số 01, số C, số G, phòng 222, phòng 666 và phòng 777 có nhiều khách sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng nêu trên đều khai do biết tại Karaoke P cho phép khách đến thuê phòng để sử dụng trái phép ma túy, khách đến thuê phòng sử dụng trái phép ma túy sẽ nói với nhân viên phục vụ để được sắp xếp phòng bay với giá thuê mỗi giờ là 499.000 đồng (giá cao hơn phòng hát thường là 100.000 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Hữu N thuê lại cơ sở karaoke Phụng Hoàng của ông M ALYZA với số lượng 11 phòng để trực tiếp kinh doanh và điều hành quán từ tháng 3/2021 cho đến ngày 28/7/2024, bị cáo thuê Nguyễn Thanh H làm phó tổng quản lý, Nguyễn Hoàng Đ - tổ trưởng quản lý nhân viên nam phục vụ và Phạm Văn T2 là tổ phó quản lý nhân viên nam phục vụ; quản lý nhân viên nữ là Trần Thị Thủy T5, Phan Lâm Hồng Y và Nguyễn Thị Minh T4; nhân viên thu ngân tên M1 (không biết tên thật và địa chỉ). Bị cáo N khai nhận, quá trình kinh doanh Karaoke Phụng H3, bị cáo là người quyết định mọi công việc của quán. Nhằm tăng doanh thu cho quán, từ tháng 01/2024, bị cáo đã chia phòng hát thành 02 loại phòng là phòng thường - khách đến để uống bia, hát karaoke với giá mỗi giờ là 399.000 đồng và phòng nhạc hay còn gọi là phòng V -

khách thuê phòng có thể sử dụng ma túy với giá thuê mỗi giờ là 499.000 đồng. Bị cáo cũng phổ biến đến tất cả quản lý và nhân viên là để mặc cho khách sử dụng ma túy, không được làm mất lòng khách; tuy nhiên không cho phép quản lý và nhân viên của quán bán trái phép ma túy cho khách. Để quản lý và kiểm soát mọi hoạt động, bị cáo tạo nhóm Z “Booking” với thành viên gồm các quản lý, bị cáo cũng chỉ đạo khi khách thuê phòng sử dụng ma túy thì H, Đ và T2 nhắc lên nhóm “Booking” hoặc báo trực tiếp cho bị cáo biết để quản lý doanh thu hoặc chỉ đạo. Đối với nhóm quản lý tiếp viên nữ gồm Trần Thị Thủy T5, Phan Lâm Hồng Y và Nguyễn Thị Minh T4 chỉ có nhiệm vụ quản lý tiếp viên nữ, khi khách ở các phòng hát yêu cầu tiếp viên nữ phục vụ thì tùy vào ca trực mà T5, Y, T4 sẽ phân công tiếp viên phục vụ theo yêu cầu của khách. Từ thời điểm bắt đầu cho khách thuê phòng sử dụng trái phép ma túy, trung bình mỗi ngày tại Karaoke Phượng Hoàng có từ 02 - 06 phòng khách thuê và có sử dụng trái phép ma túy, doanh thu của quán cũng tăng thêm khoảng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Ngày 28/7/2024, khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì tại Karaoke Phượng Hoàng do bị cáo trực tiếp quản lý có 06 phòng có khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy với khoảng 30 người.

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận: bị cáo được bị cáo N thuê làm Phó tổng quản lý của cơ sở K1, từ khoảng tháng 11/2023 cho đến ngày bị kiểm tra (28/7/2024) với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Bị cáo cũng được bị cáo N quán triệt việc cho phép khách vào thuê phòng của Karaoke P được sử dụng ma túy tại đây. Trong ca trực quản lý hàng ngày của bị cáo tại Karaoke Phượng Hoàng, bị cáo cũng điều hành mọi hoạt động của quán và khi khách đến thuê phòng hát có sử dụng ma túy thì T2 hoặc Đ (tùy ca trực của Tới hay Đ), sẽ nhắc lên nhóm “Booking” để thông báo hoặc báo trực tiếp cho bị cáo để bị cáo và bị cáo N biết trong ngày có bao nhiêu phòng có sử dụng ma túy, từ đó bị cáo hoặc bị cáo N có thông tin để quản lý việc thu tiền phòng cho phù hợp. Ngoài ra, khi bị cáo N không đến quán để quản lý thì bị cáo vẫn thay bị cáo N điều hành và nhận khách vào thuê phòng để sử dụng trái phép ma túy, sau đó bị cáo đều báo lại cho bị cáo N biết.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và bị cáo Phạm Văn T2 khai nhận: được bị cáo N thuê và phân công quản lý nhân viên nam phục vụ, trong đó Đ là Tổ trưởng, T2 là Tổ phó với tiền lương 4.000.000 đồng và 5.000.000 đồng. Nhiệm vụ chính của 02 bị cáo là đón khách, phân công phục vụ nam trực phòng phục vụ khách, ngoài ra còn hỗ trợ dắt xe, sắp xếp xe cho khách. 02 bị cáo cũng được bị cáo N phổ biến là khi nhận khách vào, nếu khách có nhu cầu sử dụng ma túy thì để khách tự do sử

dụng nên khi khách đến Karaoke Phượng Hoàng thuê phòng để sử dụng ma túy thì 02 bị cáo Đ hoặc T2 đều biết và sắp xếp, đưa khách vào phòng hoặc khi khách ở phòng hát thường chuyển qua sử dụng ma túy thì nhân viên nam phục vụ phòng sẽ đi ra thông báo trực tiếp cho bị cáo Đ hoặc bị cáo T2 biết, Đ hoặc tới sẽ nhắn tin lên nhóm “Booking” hoặc báo trực tiếp cho bị cáo N hoặc bị cáo H biết để quản lý hay có chỉ đạo.

Đối với Trần Thị Thủy T5, Nguyễn Thị Minh T4 và Phan Lâm Hồng Y là quản lý tiếp viên nữ của Karaoke Phượng Hoàng, được N trả lương từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng/tháng, ngoài ra không được trích hưởng thêm tiền từ tiếp viên nữ (tiếp viên nữ không có lương, thu nhập từ tiền bo của khách); nhiệm vụ của T5, T4 và Y là điều tiết tiếp viên nữ vào các phòng hát phục vụ khách khi khách có yêu cầu. T5, T4 và Y không tham gia vào việc nhận khách và sắp xếp phòng để khách sử dụng trái phép ma túy. Vào tối ngày 27/7/2024, Y có phân công tiếp viên nữ vào phục vụ khách ở phòng hát số 02 (không có sử dụng trái phép chất ma túy), T5 phân công tiếp viên nữ vào phòng 777, T4 phân công tiếp viên nữ vào phòng 666; tuy nhiên khi T5 và T4 phân công tiếp viên nữ vào phục vụ tại 02 phòng hát 666 và 777 thì lúc này 02 phòng này vẫn là phòng hát thường sau đó khách tại 02 phòng này chuyển sang sử dụng trái phép ma túy nên T5 và T4 không biết. Do chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Thị Thủy T5, Nguyễn Thị Minh T4 và Phan Lâm Hồng Y; kết quả xét nghiệm chất ma túy của T5, T4 và Y cũng âm tính nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý.

Đối với người tên M1 - nhân viên thu ngân và nhân viên phục vụ thông tin việc khách sử dụng ma túy cho bị cáo Đ và T2 nắm để báo lại cho bị cáo N và bị cáo H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tách riêng, tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy ở các phòng 01, 03, 07, 222, 666 và 777 vào ngày 28/7/2024, Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra độc lập trong các vụ án khác nên không đề cập trong vụ án này.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Đ và Phạm Văn T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: 02 bị cáo N và T2 chưa có tiền án, tiền sự; 02 bị cáo H và Đ có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng đã được xóa. Riêng bị cáo N, gia đình có công với cách mạng.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT - VKSNK ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thanh H,

Nguyễn Hoàng Đ, Phạm Văn T2 về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa sai, cải tạo tốt, lo cho gia đình.
- Những người liên quan vắng mặt không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Đ, Phạm Văn T2 thừa nhận hành vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo N, H, Đ, T2 về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vai trò của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Hữu N giữ vai trò chính, bị cáo trực tiếp điều hành kinh doanh Karaoke Phượng Hoàng, 03 bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Đ và Phạm Văn T2 cũng đã tiếp nhận sự chỉ đạo của bị cáo N, giúp sức cho bị cáo N chứa chấp cho hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nơi các bị cáo giữ vai trò quản lý là Karaoke Phượng Hoàng.

Về nhân thân: Bị cáo N, Đ, T2 chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo H có 01 tiền án, đã được xóa án tích.

+ Bị cáo Đ có 01 tiền sự và 01 tiền án đã được xóa án tích và xóa tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo N có ông nội là người có công cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo N mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.

- Xử phạt bị cáo T2 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.

Hình phạt bổ sung: miễn.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, số seri: D27QHGCY0G, sim số 0896.959.069, đã qua sử dụng, mật khẩu: 0312 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri: DNPXK6AFJCLL, sim số 0907.781.651, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 221103 là tài sản cá nhân của bị cáo T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12, số seri: G6TDGTQA0DXP, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 140296 là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

- Buộc bị cáo N nộp lại khoản thu lợi bất chính số tiền 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án.

Điều này cho thấy: Từ tháng 01/2024 đến ngày 28/7/2024 tại quán K, địa chỉ số A đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vì lợi nhuận 04 bị cáo N, H, Đ, T2 đã sử dụng địa điểm là Karaoke Phụng Hoàng do 04 bị cáo làm chủ và

quản lý để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian dài; trong đó bị cáo Nguyễn Hữu N giữ vai trò chính, bị cáo trực tiếp điều hành kinh doanh Karaoke Phụng Hoàng, để tăng doanh thu, bị cáo N đã chỉ đạo cho 03 bị cáo là H, Đ và T2 cho phép khách vào thuê phòng hát để sử dụng trái phép ma túy và đã thu lợi bất chính khoảng 70.000.000 đồng. 03 bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Đ và Phạm Văn T2 cũng đã tiếp nhận sự chỉ đạo của bị cáo N, giúp sức cho bị cáo N chứa chấp cho hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nơi các bị cáo giữ vai trò quản lý là Karaoke Phụng Hoàng. Vào ngày 28/7/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C và Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, tiến hành khám xét khẩn cấp quán K. Thời điểm khám xét, lực lượng Công an phát hiện tại các phòng số 01, số C, số G, phòng 222, phòng 666 và phòng 777 có nhiều khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy.

Vai trò đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Hữu N giữ vai trò chính, 03 bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng Đ, Phạm Văn T2 nhận sự chỉ đạo và giúp sức cho bị cáo N.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo N, H, Đ, T2 cùng có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo với lỗi cố ý, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật và là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N1 về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- *Về nhân thân:* Bị cáo N, T2 chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo H có 01 tiền án, ngày 27/05/2016 tại Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “*cố ý gây thương tích*”. Đến ngày 15/8/2016 Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội “*cố ý gây thương tích*”, đã được xoá án tích.

+ Bị cáo Đ có 01 tiền sự ngày 08/3/2017 bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng (*chấp hành xong ngày 16/10/2017*). 01 tiền án ngày 08/01/2020 bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích (*đã chấp hành xong*), đã được xóa án tích.

[3] Về tính tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Riêng bị cáo N có ông nội là người có công cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo N, H, Đ, T2: không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, số seri: D27QHGCY0G, sim số 0896.959.069, đã qua sử dụng, mật khẩu: 0312 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri: DNPXK6AFJCLL, sim số 0907.781.651, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 221103 là tài sản cá nhân của bị cáo T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

+ Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12, số seri: G6TDGTQA0DXP, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 140296 là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

[6] Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo N nộp lại khoản thu lợi bất chính số tiền 70.000.000 đồng.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo N, H, Đ, T2 về tội danh, điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng, nộp lại khoản thu lợi bất chính là có căn cứ và phù hợp.

- *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu N**, bị cáo **Nguyễn Thanh H**, bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ**, bị cáo **Phạm Văn T2** cùng phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ vào: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Hữu N 08 (tám)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2024.

Căn cứ vào: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Thanh H 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.
- Bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ 07 (bảy)** năm tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.
- Bị cáo **Phạm Văn T2 07 (bảy)** năm tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ *Trả lại cho bị cáo H:* Điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, số seri: D27QHGCY0G, sim số 0896.959.069, đã qua sử dụng, mật khẩu: 0312.

+ *Trả lại cho bị cáo T2:* Điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số seri: DNPXK6AFJCLL, sim số 0907.781.651, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 221103.

+ *Trả lại cho bị cáo Đ:* Điện thoại di động hiệu Iphone 12, số seri: G6TDGTQA0DXP, bề mặt lưng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 140296.

4. Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp số tiền thu lợi bất chính là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N, bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, bị cáo Phạm Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Phân trại tạm giam khu vực Ninh Kiều;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP . Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Yến Nhi